TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ	*Đắk Lắk , ngày 18 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2026/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987

Căn cước công dân số 06608712353 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 27/4/2022.

Địa chỉ: Thôn A, xã D, tỉnh Đắk Lắk

- Bà Trần Thị Bích T1, sinh năm 1988

Căn cước công dân số 052188013217 do Cục C về TTXH cấp ngày 12/4/2022.

Địa chỉ: Thôn A, xã D, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích T1 và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/2024 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk). Cuộc sống chung của vợ chồng sau khi kết hôn tương đối hạnh phúc, cho đến khoảng năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ

chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Bích T1 và ông Nguyễn Thanh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, hai bên tình cảm đã không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên thực sự tự nguyện ly hôn nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị Bích T1 và ông Nguyễn Thanh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 13/05/2025. Ông bà thỏa thuận giao cháu Nguyễn Tuệ L cho bà Trần Thị Bích T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Ông bà tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Bích T1, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Bà Trần Thị Bích T1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí nên miễn 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm cho bà Trần Thị Bích T1.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 6 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Bích T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Bích T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 13/05/2025.

Ông bà thoả thuận giao cháu Nguyễn Tuệ L cho bà Trần Thị Bích T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở bên không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Bích T1 không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thanh T chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp, trả lại bà Trần Thị Bích T1 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005487 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk
- Ủy ban nhân dân xã Dang Kang, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm